

## CHƯƠNG V. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

“Điều khoản tham chiếu” bao gồm những nội dung chủ yếu sau:

### I. Giới thiệu:

#### 1. Mô tả khái quát về dự án và gói thầu

- Tên nhiệm vụ: Xây dựng Khung giá rừng trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh năm 2026.

- Tên gói thầu: Tư vấn xây dựng khung giá rừng trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh năm 2026.

- Địa điểm: tỉnh Quảng Ninh

#### 2. Mô tả mục đích tuyển chọn nhà thầu:

Việc tuyển chọn nhà thầu tư vấn nhằm lựa chọn được đơn vị đủ năng lực giúp Chủ đầu tư xây dựng Khung giá rừng tỉnh Quảng Ninh, thực hiện các mục tiêu sau:

- Định giá chính xác, chuyên sâu: Lượng hóa và bóc tách chuẩn xác các thành phần cấu thành giá trị rừng bằng các phương pháp khoa học, sát thực tiễn.

- Chi tiết hóa đến cấp xã: Xây dựng bộ khung giá chuẩn cho từng đơn vị hành chính cấp xã dựa trên số liệu điều tra hiện trường, đảm bảo đúng quy định và phản ánh đúng thực tế khách quan.

- Thiết lập căn cứ pháp lý: Cung cấp bộ sản phẩm đầu ra đạt chuẩn, làm cơ sở trực tiếp để trình UBND tỉnh ban hành Quyết định phê duyệt khung giá mới.

- Thúc đẩy kinh tế lâm nghiệp bền vững: Tạo cơ sở dữ liệu minh bạch phục vụ công tác tính thuế, phí, định giá vốn góp doanh nghiệp và làm tiền đề phát triển thị trường tín chỉ carbon, du lịch sinh thái.

### II. Phạm vi công việc:

#### 1. Mô tả phạm vi công việc

- Phạm vi công việc:

+ Phạm vi điều tra, xây dựng khung giá rừng: các xã/phường (54 xã/phường và 02 vùng biển) có phân bố rừng tự nhiên và rừng trồng trên địa bàn tỉnh.

+ Đối tượng: Rừng tự nhiên, rừng trồng, rừng ngoài quy hoạch, rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, rừng sản xuất.

+ Số lượng Ô tiêu chuẩn (OTC) dự kiến: 1.258 OTC (Bao gồm: 262 OTC rừng tự nhiên và 996 OTC rừng trồng).

- Nguồn vốn: Chi thương xuyên Dự toán ngân sách tỉnh Quảng Ninh năm 2026

- Chủ đầu tư: Chi cục Kiểm lâm

- Thời gian thực hiện: 240 ngày (08 tháng)

#### 2. Các nhiệm vụ cụ thể do nhà thầu phải tiến hành trong thời gian thực hiện gói thầu tư vấn:

Nhà thầu phải triển khai 05 nhóm nhiệm vụ trọng tâm sau:

##### 2.1. Công tác chuẩn bị

- Thu thập và hệ thống hóa dữ liệu: Tổng hợp tài liệu pháp lý, bản đồ quy hoạch, số liệu kiểm kê và bản đồ diễn biến rừng cập nhật giai đoạn 2024–2025.

- Thu thập và chuẩn hóa bản đồ hiện trạng rừng cấp xã: Thu thập bản đồ hiện trạng rừng mới nhất của toàn tỉnh, chuẩn hóa và phân tách thành bản đồ hiện trạng rừng (nguồn gốc, trạng thái, trữ lượng, loài cây và cấp tuổi) cho từng xã.

- Tính toán và thiết kế OTC: Thiết kế mạng lưới 1.258 ô tiêu chuẩn (OTC) phân bổ theo cấp xã. Phương pháp rút mẫu, tỷ lệ và kích thước OTC tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về điều tra rừng tại Thông tư 16/2025/TT-BNNMT.

- Tập huấn và chuẩn bị thiết bị: Tổ chức tập huấn nghiệp vụ đo đếm, phỏng vấn cho điều tra viên; kiểm định hệ thống thiết bị phần cứng (GPS, máy tính bảng) và phần mềm thu thập dữ liệu.

## **2.2. Công tác điều tra, thu thập số liệu (Ngoại nghiệp)**

- Sơ thám và thiết lập ranh giới: Phối hợp với Kiểm lâm địa bàn và UBND cấp xã để rà soát thực địa (đặc biệt tại các khu vực biên động do bão Yagi), xác định vị trí OTC và đảm bảo an ninh khu vực điều tra.

- Điều tra số liệu lâm học: Đo đếm các chỉ tiêu lâm học tại 1.258 OTC (gồm định danh loài, D1.3, Hvn, tỷ lệ sống, sinh trưởng, lâm sản ngoài gỗ...). Kết hợp cập nhật ranh giới cho khoảng 4.200 ha có biến động lớn bằng phương pháp đóc đối diện và khoanh vẽ trên tuyến.

- Khảo sát kinh tế - xã hội và thị trường: Phỏng vấn tối thiểu 168 chủ rừng và 74 cơ sở kinh doanh, chế biến để thu thập dữ liệu lịch sử 03 năm gần nhất về chuỗi giá bán, chi phí đầu tư, vận chuyển và các khoản thu - chi liên quan.

## **2.3. Xây dựng Khung giá rừng (Nội nghiệp)**

- Định giá rừng tự nhiên và rừng trồng: Tiến hành xác định giá trị tổng hợp của rừng tự nhiên (giá trị lâm sản, quyền sử dụng và môi trường rừng) và rừng trồng (chi phí tạo rừng, thu nhập dự kiến và giá trị môi trường). Phương pháp bóc tách dữ liệu, công thức tính toán và hệ số điều chỉnh phải tuân thủ tuyệt đối quy định tại Thông tư 20/2023/TT-BNNPTNT và Thông tư 16/2025/TT-BNNMT.

- Xây dựng khung giá rừng cấp xã: Dựa trên kết quả định giá tại các OTC, tính toán giá trị trung bình cho từng trạng thái, loài cây và cấp tuổi. Từ đó, thiết lập Khung giá rừng (bao gồm mức tối thiểu - tối đa) áp dụng cho các xã/phường trên địa bàn toàn tỉnh.

## **2.4. Xây dựng bản đồ hiện trạng rừng (nội nghiệp)**

- Cập nhật hiện trạng rừng: Tích hợp dữ liệu từ 1.258 OTC và khoanh vẽ trên thực địa để cập ranh giới các lô rừng bị sai lệch.

- Cập nhật thuộc tính (Metadata): Gán đầy đủ các thông tin sinh thái, quy hoạch và mức giá định giá vào cơ sở dữ liệu bản đồ.

- Biên tập bản đồ: Thiết lập hệ thống bản đồ hiện trạng và bản đồ phân vùng giá rừng toàn tỉnh tuân thủ quy phạm TCVN 11565:2016.

## **2.5. Lập báo cáo và dự thảo văn bản pháp lý (nội nghiệp)**

- Báo cáo thuyết minh: Hệ thống hóa phương pháp luận, quy trình và kết quả định giá, đính kèm hệ thống biểu mẫu phân tích chuẩn.

- Soạn thảo văn bản pháp lý: Xây dựng dự thảo Tờ trình và Quyết định của UBND tỉnh ban hành Khung giá rừng.

- Thiết kế tài liệu hướng dẫn: Xây dựng sổ tay kỹ thuật hỗ trợ các cơ quan địa phương dễ dàng tra cứu và áp dụng khung giá trong các tình huống thực tiễn (đền bù, giải phóng mặt bằng).

### 3. Dự kiến thời gian chuyên gia bắt đầu thực hiện DVTV

Ngay sau khi hợp đồng giữa hai bên có hiệu lực.

### III. Báo cáo và thời gian thực hiện:

Kết thúc hợp đồng, nhà thầu phải giao nộp hồ sơ bản in và file dữ liệu số (DVD/USB) bao gồm các báo cáo/sản phẩm theo tiến độ sau.

| Hạng mục Sản phẩm bàn giao                  | Số lượng yêu cầu                       | Quy cách, Tiêu chuẩn kỹ thuật và Nội dung chi tiết  | Thời gian trình nộp dự kiến |
|---|--|---|-----------------------------|
| 1. Báo cáo thuyết minh kết quả              | 05 bộ (Bản in đóng gáy và bản điện tử) | Bao gồm Báo cáo chính và Báo cáo tóm tắt quá trình Xây dựng Khung giá rừng, gồm đầy đủ các Biểu kết quả định giá chi tiết cho từng loại rừng: (1) Biểu định giá rừng tự nhiên (2) Biểu định giá rừng trồng và (3) Bảng Khung giá rừng tổng hợp quy định mức giá tối thiểu   | Cuối tháng thứ 7            |
| 2. Hồ sơ pháp lý và hướng dẫn               | 05 bộ (Bản in và file Word)            | - Dự thảo Tờ trình xin phê duyệt của Sở NN&MT, kèm theo bản dự thảo Quyết định của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc ban hành Khung giá;<br>- Tài liệu hướng dẫn kỹ thuật chi tiết   | Trong tháng thứ 8           |
| 3. Hệ thống bản đồ thành quả                | Bản số/giấy                            | Bản đồ hiện trạng rừng và phân vùng định giá toàn tỉnh Quảng Ninh tỷ lệ 1/100.000 theo chuẩn TCVN 11565:2016.   | Cuối tháng thứ 7            |
| 4. Cơ sở dữ liệu (CSDL) số và Hồ sơ lưu trữ | 05 bộ (Đóng gói trong đĩa CD/USB)      | Khối CSDL bao gồm:<br>- Dữ liệu không gian GIS: Các lớp bản đồ định dạng Shapefile (.shp) hoặc Geodatabase (.gdb) chuẩn hệ tọa độ quốc gia VN-2000.<br>- Dữ liệu thuộc tính: Các bảng dữ liệu gắn liền với lô rừng, chứa đầy đủ các trường thông tin: mã tỉnh, mã xã, diện tích, trữ lượng gỗ khối lượng, trữ lượng tre nứa và tiềm năng trữ lượng carbon.<br>- Dữ liệu thực địa gốc: Toàn bộ bằng chứng điều tra bao gồm ảnh chụp hiện trường tại 1.258 OTC có đóng dấu tọa độ không gian thực (geotag), dữ liệu đường dẫn GPS (tracklogs), và bản scan màu của tất cả các phiếu phỏng vấn kinh tế - xã hội, phiếu đo đếm ô tiêu chuẩn | Trong tháng thứ 8           |

#### **IV. Kinh nghiệm và nhân sự của nhà thầu:**

Bố trí đủ nhân sự có kinh nghiệm và chuyên môn phù hợp theo yêu cầu của E-HSMT để thực hiện.

#### **V. Quyền và nghĩa vụ của Chủ đầu tư:**

##### **1. Trách nhiệm chủ đầu tư:**

Ký hợp đồng tư vấn xây dựng với nhà thầu tư vấn xây dựng sau khi kết quả lựa chọn nhà thầu được phê duyệt.

- Cung cấp dữ liệu: Cung cấp miễn phí, đầy đủ và kịp thời toàn bộ hệ thống tài liệu nền tảng hiện có (Bản đồ và cơ sở dữ liệu kiểm kê rừng theo Quyết định 1468/QĐ-UBND, Bản đồ diễn biến rừng 2024-2025, ranh giới hành chính và quy hoạch lâm nghiệp) để nhà thầu thực hiện rà soát, chuẩn hóa và rút mẫu.

- Hỗ trợ hiện trường: Ban hành văn bản chỉ đạo hệ thống Hạt Kiểm lâm trực thuộc làm nòng cốt phối hợp, tạo điều kiện thuận lợi để nhà thầu tiếp cận hiện trường; kết nối làm việc với UBND xã và các chủ rừng lớn; hỗ trợ đảm bảo an ninh trật tự và an toàn lao động tại các khu vực phức tạp.

##### **- Kiểm soát chất lượng (QA/QC) và nghiệm thu:**

+ Tổ chức thẩm định phương pháp luận và phê duyệt kế hoạch điều tra và bố trí ô tiêu chuẩn (dự kiến 1.258 Ô tiêu chuẩn) trên bản đồ trước khi điều tra.

+ Tổ chức phúc tra hiện trường độc lập tối thiểu 20% tổng khối lượng ngoại nghiệp.

+ Tổ chức nghiệm thu từng phần và nghiệm thu cuối cùng theo đúng quy định.

##### **- Thanh toán và giải quyết phát sinh:**

+ Giải ngân và thanh toán đầy đủ, đúng hạn.

+ Báo cáo Sở NN&MT, tham mưu UBND tỉnh xử lý các tình huống phát sinh (thiên tai, biến động giá, chính sách) để điều chỉnh hợp đồng khi cần thiết.

##### **2. Trách nhiệm của Nhà thầu tư vấn:**

- Chất lượng và Tiến độ: Thực hiện đầy đủ, đúng tiến độ và đảm bảo chất lượng khoa học các nhiệm vụ xây dựng Khung giá rừng năm 2026; Chịu trách nhiệm pháp lý và chuyên môn về tính chính xác của số liệu ngoại nghiệp, kết quả tính toán định giá và bản đồ; Tự tổ chức kiểm tra chất lượng nội bộ khối lượng công việc.

- Nhân sự: Bố trí đội ngũ nhân sự chủ chốt đúng theo cam kết trong Hồ sơ dự thầu; Bất kỳ sự thay đổi nhân sự nào (chỉ xem xét trong trường hợp bất khả kháng) đều phải được sự chấp thuận trước bằng văn bản của Chủ đầu tư.

- Trách nhiệm đền bù: Tự chịu trách nhiệm chi trả toàn bộ chi phí phát sinh (nhân công, di chuyển, vật tư) để điều tra, làm lại các lô công việc nếu không vượt qua được đợt phúc tra chất lượng của Chủ đầu tư.

- Tham vấn và bàn giao: Hỗ trợ tổ chức hội thảo tham vấn với sự tham gia của các bên liên quan để báo cáo kết quả. Bàn giao đầy đủ tài liệu, báo cáo, bộ bản đồ và hệ thống dữ liệu số gốc sau khi được nghiệm thu.